

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CP THAN HÀ LÂM - VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hạ Long, ngày 15 tháng 01 năm 2019

Số: 01 /BC-HĐQT

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2018

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước,
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty niêm yết: Công ty CP Than Hà Lâm – Vinacomin;
- Trụ sở chính: Số 1 - Phố Tân Lập – Phường Hà Lâm – TP Hạ Long- Tỉnh Quảng Ninh;
- Điện thoại: (0203) 3825339; Fax: (0203) 3821 203;
- Email: halamcoal@vnn.vn
- Vốn điều lệ: 254 151 990 000 VND
- Mã chứng khoán: HLC

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Số TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	Số 01/NQ-ĐHĐCĐ	26/4/2018	<p>Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung cơ bản sau:</p> <ol style="list-style-type: none">1- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018. Đại hội ủy quyền cho HĐQT chủ động điều chỉnh Kế hoạch SXKD năm 2018 khi điều kiện thay đổi.2. Báo cáo Tài chính năm 2017 đã được kiểm toán.3. Báo cáo mức cổ tức thanh toán năm 2017 trả cho các cổ đông là 7% /Vốn điều lệ, mức cổ tức thanh toán năm 2018 trả cho các cổ đông dự kiến từ 5%-7% / Vốn điều lệ.4. Báo cáo mức thù lao thanh toán năm 2017; mức thù lao năm 2018.5. Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2017.6. Bầu 05 Thành viên HĐQT; 03 thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023.8. Báo cáo của Ban kiểm soát về Giám sát hoạt động quản lý Công ty của HĐQT, Ban giám đốc điều hành và hoạt động năm 2017 của BKS.

			<p>9. Báo cáo của BKS về Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2017</p> <p>10. Lựa chọn Công ty thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2018 của Công ty.</p> <p>11. Xác định tiền lương của Trưởng ban KS chuyên trách.</p> <p>12. Thông qua Điều lệ và Quy chế về quản trị nội bộ.</p> <p>13. Thông báo danh sách Người nội bộ và người liên quan.</p> <p>14. Báo cáo Đề án tái cơ cấu Công ty giai đoạn 2017-:- 2020.</p>
--	--	--	--

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thông tin về thành viên HĐQT.

Tổng số phiên họp: 23 Phiên

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự
1	Phạm Trung Tuấn	Chủ tịch HĐQT	10	43,47	Hết Nhiệm kỳ 26/4/2018
2	Nguyễn Trọng Tốt	Chủ tịch HĐQT	13	56,52	Bầu mới tại ĐHĐCĐTN 26/4/2018
3	Phạm Công Hương	TV. HĐQT	13	56,52	Bầu mới tại ĐHĐCĐTN 26/4/2018
4	Trần Mạnh Cường	TV. HĐQT	23	100	Tái cử 26/4/2018
5	Trương Ngọc Linh	TV. HĐQT	23	100	Tái cử 26/4/2018
6	Vũ Ngọc Thắng	TV. HĐQT	23	100	Tái cử 26/4/2018
7	Đinh Trung Kiên	TV. HĐQT	10	43,47	Hết Nhiệm kỳ 26/4/2018

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc.

2.1- Những nội dung Giám đốc trình HĐQT xét phê duyệt:

- Trình về quy chế: 02 Quy chế
- Trình về kế hoạch SXKD và định mức: 02
- Trình về Kế hoạch lựa chọn nhà thầu: 30 gói thầu
- Bổ sung, điều chỉnh thời gian BĐTCLCNT: 04 gói thầu
- Trình về công tác tổ chức lao động (hệ thống thang bảng lương; mức tiền lương và hệ số giãn cách; định mức năng suất lao động; điều động, bổ nhiệm cán bộ cấp phòng, quản đốc và cho thôi chức vụ, chấm dứt hợp đồng LĐ đối với cán bộ thuộc diện HĐQT quản lý.

2.2- Những nội dung HĐQT giám sát.

Hàng quý HĐQT thực hiện việc giám sát các nội dung HĐQT đã phê duyệt, qua Giám sát cho thấy Ban giám đốc thực hiện đúng những nội dung HĐQT đã phê duyệt. Ngoài ra, HĐQT thực hiện giám sát công việc tại hiện trường SX và kết quả SXKD theo Quý hoặc đột xuất.

2.3- Đánh giá chung:

Qua hoạt động giám sát, HĐQT đánh giá kết quả thực hiện công tác của Ban giám đốc như sau:

a) Thực hiện đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Nghị quyết, quyết định của HĐQT; các quy chế, quy định của Tập đoàn TKV và quy định của pháp luật có liên quan; Cung cấp đầy đủ nội dung, số liệu cho HĐQT để thực hiện việc giám sát và thực hiện các yêu cầu của HĐQT về tổ chức Đại hội ĐCĐTN năm 2018 đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; thực hiện chi trả cổ tức đúng thời hạn, bảo đảm các quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông, người lao động và của doanh nghiệp.

b) Những nội dung Giám đốc trình HĐQT phê duyệt đều thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT.

c) Tổ chức hoạt động SXKD trên các mặt đảm bảo đúng thẩm quyền, bám sát kế hoạch đã được ĐHCĐTN năm 2018 thông qua và KH điều chỉnh, dự kiến lợi nhuận thực tế không thấp hơn lợi nhuận KH; thực hiện khoán chi phí trên các mặt;; tăng cường kiểm tra kiểm soát trên; chỉ đạo quyết liệt công tác an toàn, vệ sinh lao động; ký hợp đồng hồi hợp với các cơ quan đóng trên địa bàn tham gia bảo vệ khai trường....chống trộm cắp; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng.

d) Quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực:

- Sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tăng cường quản lý trên các mặt, đặc biệt là tài chính, nên trong kỳ không có nợ quá hạn, nợ khó đòi, đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ dài hạn, ngắn hạn.

đ) Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm; lựa chọn nhà thầu đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về đấu thầu; các công trình trọng điểm đảm bảo tiến độ, chất lượng, đưa vào sử dụng phát huy hiệu quả đầu tư.

e) Về Giảm biên chế: Tính đến hết 31/12/2018 tổng số lao động của Công ty là 3.185 người trong đó nữ 628 người chiếm 19,7%.

Trong năm 2018, Công ty giảm tuyệt đối là 137 người so với thời điểm 01/01/2018 (trong đó lao động tăng 144 người, lao động giảm 281 người), lao động công nghệ giảm 213 người; lao động Phục vụ phụ trợ giảm 56 người; lao động quản lý giảm 12 người.

Như vậy, tổng số lao động của công ty đã giảm 283 người so với KH.

g) Dự kiến kết quả SXKD năm 2018/ KH đã được ĐHCĐ thông qua:

- Sản lượng khai thác đạt 108,15%
- Than tiêu thụ đạt 112,25%
- Doanh thu đạt 112,10%
- Lợi nhuận SX than đạt 126,67%

II. CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HĐQT

TT	Số Nghị quyết	Ngày họp	Nội dung
01	01/2018 NQ-HĐQT	13/01/2018	- Phê duyệt: Quy chế quản lý tiền lương và thu nhập (áp dụng từ ngày 01/01/2018); Quy chế tuyển dụng và quản lý lao động (áp dụng từ 01/01/2018). - Bổ nhiệm lại cán bộ cấp phòng, đơn vị 3- Phê duyệt: Kế hoạch SXKD năm 2018; Kế hoạch Sửa chữa thiết bị cơ điện- vận tải

TT	Số Nghị quyết	Ngày họp	Nội dung
02	02/2018/ NQ-HĐQT	29/01/2018	<p>1- Phê duyệt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Định mức vật tư và các chỉ tiêu chủ yếu năm 2018. - Định mức NSLĐ, mức tiền lương, hệ số giãn cách tiền lương giao khoán cho một số công việc chủ yếu năm 2018. - KHLC nhà thầu đối với 04 gói thầu sau: <p>+ Lập giải pháp kỹ thuật cách ly vùng xuất khí CO, ngăn ngừa sự cố cháy lan tại via 7, Công ty CP Than Hà Lâm-Vinacomin.</p> <p>+ Gói thầu : Mua sắm hệ thống sinh khí Nitơ.</p> <p>+ Gói thầu: Tư vấn kiểm toán dự án</p> <p>+ Gói thầu số 3: Mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc</p> <p>+ Ủy quyền cho Giám đốc Công ty điều chỉnh các định mức vật tư và chỉ tiêu chủ yếu; điều chỉnh định mức NSLĐ, mức tiền lương, hệ số giãn cách tiền lương giao khoán cho một số công việc chủ yếu khi điều kiện SX thay đổi</p>
03	03/2018/ NQ-HĐQT	29/2/2018	Phê duyệt bổ nhiệm lại giữ chức vụ đối với 04 cán bộ cấp công trường, phân xưởng
04	04/2018/ NQ-HĐQT	06/3/2018	Phê duyệt: Hệ thống thang lương, bảng lương, các chế độ phụ cấp lương và hướng dẫn chuyển xếp lương của Công ty
05	05/2018/ NQ-HĐQT	16/3/2018	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu: Thí nghiệm hiệu chỉnh thiết bị điện kỳ 1 năm 2018
06	06/2018/ NQ-HĐQT	29/3/2018	Phê duyệt Quỹ tiền lương thực hiện năm 2017- Công ty CP Than Hà Lâm-Vinacomin.
07	07/2018/ NQ-HĐQT	01/4/2018	Phê duyệt bổ nhiệm lại cán bộ cấp phòng, ban
08	08/2018/ NQ-HĐQT	8/4/2018	Phê duyệt Chủ trương nghiên cứu phương án khai thác phần trữ lượng khu vực via 7, dốc nghiêng đến đứng, mỏ than Hà Lâm
09	09/2018/ NQ-HĐQT	23/4/2018	<p>Phê duyệt và báo cáo ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 của Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mức cổ tức năm 2017 thanh toán cho các cổ đông: 07%/VĐL. - Mức cổ tức năm 2018 thanh toán cho các cổ đông dự kiến từ 05%:- 07%/VĐL và căn cứ vào kết quả SXKD năm 2018. Việc thực hiện trả cổ tức thực tế theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
10	10/2018/ NQ-HĐQT	25/4/2016	<p>Phê duyệt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương án xã hội hóa Nhà nghỉ sao biển - Điều chỉnh chuyển bước từ dự phòng lên kế hoạch thực hiện dự án: <p>+ Dự án đầu tư phục vụ sản xuất năm 2018</p> <p>+ Dự án đầu tư Cải tạo và hoàn thiện hệ thống vận tải</p>
11	01/K3/NQ-HĐQT	26/4/2018	Bầu ông Nguyễn Trọng Tốt giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty Nhiệm kỳ 2018:-2023.
			<p>Phê duyệt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với 11 gói thầu thuộc Dự

TT	Số Nghị quyết	Ngày họp	Nội dung
12	02/K3/ NQ-HĐQT	8/5/2018	<p>án đầu tư phục vụ SX năm 2018.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu (KHLCNT và KHLCNT bổ sung đối với 02 gói thầu thuộc Dự án đầu tư khai thác phần dưới mức -50-Mỏ Than Hà Lâm- Công ty Than Hà Lâm (điều chỉnh) - Điều chỉnh KHLCNT đối với gói thầu: Thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành thuộc Dự án đầu tư khai thác phần dưới mức -50-Mỏ Than Hà Lâm- Công ty Than Hà Lâm (điều chỉnh) - KHLCNT bổ sung đối với gói thầu: Lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành. - KHLCNT đối với 02 gói thầu thuộc Công trình sửa chữa Nhà điều hành sản xuất (7 tầng). - KHLCNT đối với gói thầu: Phương án thử nghiệm phòng, chống và theo dõi phát hiện sớm hiện tượng than tự cháy tại vỉa 7,10 và 11 Công ty CP Than Hà Lâm-Vinacomin. - KHLCNT đối với 05 gói thầu thuộc dự án: Đầu tư cải tạo và hoàn thiện hệ thống vận tải- Công ty CP Than Hà Lâm-Vinacomin <p>Tán thành thông qua: Tá thành về mặt chủ trương để Giám đốc thuê ngoài bảo vệ 02 mục tiêu bao gồm Trạm Y tế và Khu tập thể Công nhân. Việc thuê bảo vệ không chi thuê ngoài trong thời gian còn lại của năm 2018 mà tính cho cả các năm tiếp theo.</p>
13	03/K3/ NQ-HĐQT	7/6/2018	<p>Tán thành thông qua:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuê đơn vị tư vấn mỏ nghiên cứu Phương án liên thông cho phần tài nguyên trữ lượng hầm lò mỏ than Hà Lâm- mỏ than Núi Béo. - Mức phân phối tiền thưởng người quản lý Công ty năm 2017 đảm bảo nguyên tắc: <ul style="list-style-type: none"> - Bổ nhiệm, điều động cán bộ cấp đơn vị, phòng. - Xây dựng bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và các chức danh của Trung tâm điều hành sản xuất, báo cáo TKV xin ý kiến.
14	04/K3/ NQ-HĐQT	29/6/2018	<p>Phê duyệt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu “Nghiên cứu phương án khai thác phần trữ lượng khu vực vỉa 7 dốc nghiêng đến đứng, Mỏ than Hà Lâm”. - Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu: Nghiên cứu phương án khai thác phần trữ lượng khu vực vỉa 7, dốc nghiêng đến đứng, Mỏ than Hà Lâm. - Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu “Nghiên cứu phương án liên thông cho phần tài nguyên, trữ lượng mỏ than hầm lò Hà Lâm – Núi Béo: - Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu “Thuê chuyên gia tư vấn, hướng dẫn thực hiện công tác tháo dỡ, di chuyển và lắp

TT	Số Nghị quyết	Ngày họp	Nội dung
			<p>đặt thiết bị lò chợ cơ giới hóa 1,2 Tr. Tấn”:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu: Thuê chuyên gia tư vấn, hướng dẫn thực hiện công tác tháo dỡ thiết bị khai thác tại lò chợ CGH đồng bộ 7-2.1 via 7.
15	05/K3/ NQ-HĐQT	25.7.2018	<ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu: Thành lập lưới khống chế hầm lò; Quan trắc dịch động bãi thải +254; Quan trắc độ ổn định của tháp giếng đứng Công ty CP Than Hà Lâm-Vinacomin: - Phê duyệt bổ nhiệm lại 04 cán bộ cấp Phòng - Về việc phê duyệt điều động bổ nhiệm 03 cán bộ cấp quản đốc. - Phê duyệt Kế hoạch triển khai tái cơ cấu Công ty giai đoạn 2017-2020 - Phê duyệt Quy hoạch cán bộ cấp trường phòng, phó phòng, quản đốc, phó quản đốc. <ul style="list-style-type: none"> + Giai đoạn 2016-2020: 205 người. + Giai đoạn 2020-2025: 213 người. - Cho lập lại Đề cương- Dự toán Phương án thử nghiệm phòng chống và theo dõi, phát hiện sớm hiện tượng than tự cháy Via 7,10 và 11.
16	06/K3/ NQ-HĐQT	30.8.2018	<ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo giai đoạn 2016-2020 (sau rà soát, bổ sung) và giai đoạn 2020-2025. - Phê duyệt Công tác tổ chức, cán bộ tháng 9/2018 cấp phòng và quản đốc. - Điều chỉnh lùi thời gian tiến độ hợp nhất PX Sàng 28 và PX sàng tuyển đến thời điểm thích hợp, nhưng chậm nhất trong Quý IV năm 2019 phải hợp nhất xong. - Trong tháng 9/2018 sáp nhập Công trường KTCB4 vào Công trường KTCB6. - Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu: Phương án thử nghiệm phòng chống và theo dõi phát hiện sớm hiện tượng than tự cháy tại via 7,10 và 11- Công ty CP Than Hà Lâm-Vinacomin.
17	07/K3/ NQ-HĐQT	12.9.2018	<ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu: Bổ sung Thuê ngoài khoan lỗ min – bốc xúc và vận chuyển đất đá phục vụ khai thác lộ thiên năm 2018.
18	08/K3/ NQ-HĐQT	25.9.2018	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung công tác cán bộ tháng 9 năm 2018 đối với 04 cán bộ cấp công trường - Về việc đề nghị phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu: Khoan thăm dò và tháo khô nước via 11 và via 14 (Đáy moong mức -10 và mức -60.

TT	Số Nghị quyết	Ngày họp	Nội dung
19	09/K3/ NQ-HĐQT	10.10.2018	- Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Thuê ngoài đào lò chuẩn bị sản xuất Khu I -A via 7.
20	10/K3/ NQ-HĐQT	24.10.2018	- Phê duyệt công tác cán bộ cấp quản đốc đối với 02 cán bộ tháng 10/2018.
21	11/K3/ NQ-HĐQT	2.11.2018	- Phê duyệt điều chỉnh KH đầu tư XD năm 2018; Thông qua một số chỉ tiêu chủ yếu trong KHPHKD năm 2019 báo cáo TKV
22	12/K3/ NQ-HĐQT	13.11.2018	- Phê duyệt điều chỉnh thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn lựa chọn nhà thầu đối với 02 (hai) gói thầu thuộc Dự án đầu tư phục vụ SX năm 2018- Công ty CP Than Hà Lâm-Vinacomin. + Tên gói thầu: Mua sắm hệ thống điều vận đường sắt + Tên gói thầu: Mua sắm thiết bị phục vụ phòng và cứu hộ các sự cố trong hầm lò. + Tên gói thầu: Cung cấp và hướng dẫn lắp đặt vận hành đầu tàu diesel phòng nổ và phụ kiện đi kèm thuộc Dự án Đầu tư cải tạo và hoàn thiện hệ thống vận tải - Công ty CP Than Hà Lâm-Vinacomin.
23	13/K3/ NQ-HĐQT	30.11.2018	- Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu: Xây dựng phần mềm hạch toán chi phí phân xưởng tại Công ty CP than Hà Lâm-Vinacomin - Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu: Thuê ngoài khoan lỗ mìn - bóc xúc và vận chuyển đất đá phục vụ khai thác lộ thiên năm 2019 - Thông qua việc bổ nhiệm 01 cán bộ cấp quản đốc và chấm dứt HĐLĐ 01 cán bộ cấp quản đốc.

III. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018

1-Thông tin về thành viên Ban kiểm soát:

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu không còn là TV BKS	Số buổi họp TV BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp (%)	Lý do không tham dự họp
1	Bùi Hữu Đăng	Trưởng ban		06	100	Tái cử
2	Trịnh Xuân Khoa	Thành viên		06	100	Tái cử
3	Trần Thị Ngan	Thành viên		04	66	ĐHĐCĐ bầu mới ngày 26/4/2018

4	Dương Minh Hòa	Thành viên	26/4/2018	02	33	Hết nhiệm kỳ 26/4/2018
---	----------------	------------	-----------	----	----	---------------------------

2. Kết quả hoạt động giám sát của BKS đối với Hội đồng Quản trị:

a) Giám sát thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017:

Trên cơ sở nội dung Nghị quyết đại hội, HĐQT đã triển khai thực hiện trong suốt quá trình SXKD như: Điều chỉnh KHSXKD khi điều kiện SXKD có sự thay đổi, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm phù hợp với tình hình đặc điểm trong từng giai đoạn của Công ty; thực hiện cơ giới hóa trong khai thác than (chuyên diện lò chợ CGH khai thác 2) và đào lò; tăng cường công tác kỹ thuật an toàn, chỉ đạo khắc phục kịp thời sự cố xảy ra trong SX; sắp xếp lại tổ chức, giảm lao động gián tiếp; theo dõi việc thực hiện kế hoạch SXKD tháng, quý, năm trên các mặt để giám sát hoạt động điều hành của Ban giám đốc và các cán bộ quản lý khác, phấn đấu các chỉ tiêu đều đạt và vượt kế hoạch đề ra, tiết kiệm chi phí, giảm giá thành, có lãi, thực hiện bảo toàn vốn, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước; bảo đảm quyền, nghĩa vụ hợp pháp của doanh nghiệp, người lao động và các cổ đông. Thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của HĐTV TKV;

b) Giám sát hoạt động thông qua các phiên họp HĐQT

Qua giám sát cho thấy, các vấn đề Giám đốc trình HĐQT phê duyệt được HĐQT thảo luận và thống nhất phê duyệt kịp thời, không gây bất kỳ trở ngại nào cho hoạt động điều hành. Nội dung họp HĐQT đều thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT; trình tự, thủ tục và nội dung Nghị quyết, quyết định đảm bảo đúng pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

Qua giám sát cho thấy, các vấn đề Giám đốc trình HĐQT phê duyệt đều được HĐQT phê duyệt kịp thời, không gây trở ngại cho hoạt động điều hành. Nội dung họp HĐQT đều thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT; trình tự, thủ tục và nội dung Nghị quyết, quyết định đảm bảo đúng pháp luật hiện hành.

3. Kết quả hoạt động giám sát của BKS đối với Ban giám đốc điều hành:

Năm 2018, Ban giám đốc điều hành đã bám sát Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên và các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT để điều hành việc thực hiện KHSXKD.

Trong điều hành, Ban Giám đốc đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cá nhân phụ trách trực tiếp từng khâu để làm cơ sở cho việc kiểm tra, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

Năm 2018, Ban giám đốc đã XD kế hoạch từng tháng, quý để điều hành. Đồng thời đề ra nhiều giải pháp nhằm tăng cường công tác an toàn; Đẩy mạnh tiến độ quyết toán dự án nhóm A (dự án dưới mức -50) và hoạt động SXKD, sử dụng có hiệu quả thiết bị cơ giới hóa lò chợ, thực hiện sản lượng theo đúng công suất thiết kế và thiết bị đào lò; nâng cao công tác quản trị các nguồn lực; quản trị chi phí, nhân sự, tài chính và quản trị rủi ro; từng bước cơ giới hóa phù hợp với tình hình đặc điểm của Công ty; phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa SX; tăng năng suất lao động; bảo vệ tài nguyên; bảo vệ môi trường; chống thất thoát than, bảo vệ ranh giới mỏ, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, chống tham ô...; phấn đấu tiết giảm chi phí nâng cao chất lượng sản phẩm và hạ giá thành;

Về công tác an toàn năm 2018 Ban GD công ty luôn chỉ đạo sát sao tuy nhiên vẫn xảy ra vụ tai nạn làm chết 01 người (lái xe);

4. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Giám đốc điều hành và các Cổ đông.

Việc phối hợp giữa hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát được thực hiện đạt hiệu quả. Các Phòng, Ban, CT, PX trong Công ty đã tích cực chuẩn bị và cung cấp đầy đủ các tài liệu, chứng từ...theo yêu cầu, để phục vụ hoạt động giám sát của Ban kiểm soát.

Năm 2018 Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ yêu cầu nào của các cổ đông đang nắm giữ cổ phần của Công ty về HĐQT và Ban giám đốc điều hành.

Ban kiểm soát tự kiểm điểm đã hoàn thành nhiệm vụ theo quy định của Luật DN và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; có được kết quả đó ngoài sự nỗ lực của các thành viên BKS còn có sự phối kết hợp của HĐQT, Ban Giám đốc, các phòng, ban chức năng trong Công ty và các cổ đông;

*** Đánh giá chung:**

Năm 2018, HĐQT và Ban giám đốc điều hành đã thực hiện đầy đủ và đúng pháp luật nội dung Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2017. Trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành giữa HĐQT và Ban giám đốc có sự phối hợp chặt chẽ nhằm mục đích tối đa các khoản lợi nhuận cho Công ty; chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty... hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Năm 2018, các cán bộ quản lý được đánh giá hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

IV. ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Năm 2018, Tập đoàn TKV (Công ty mẹ) tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ quản lý và một số phòng ban nghiệp vụ. Vì vậy, cán bộ quản lý và các phòng ban tham gia tập huấn để nắm vững các quy định mới của pháp luật, thực hiện quản trị doanh nghiệp cổ phần.

V. DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty

tt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số giấy Người sở hữu, ngày và nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là Người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Phạm Trung Tuấn đại diện cổ đông Tập đoàn TKV		Chủ tịch HĐQT	101075021 09/4/2007; CA Q/Ninh	P. Bạch Đằng – Hạ Long- QN	30/5/2016	26/4/2018	Hết nhiệm kỳ
2	Nguyễn Thị Loan				Nt	30/5/2016	26.4.2018	
3	Phạm Trung Hiếu				Mỹ đình 1- Nam Từ Liêm – Hà Nội	30/5/2016	26.4.2018	
4	Phạm Trung Yên				P. Đồng Quang- TP Thái Nguyên	30/5/2016	26.4.2018	
5	Phạm Trung Đạt				Khu TT Định Công – Hoàng Mai- Hà Nội	30/5/2016	26.4.2018	

tt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số giấy Người sở hữu, ngày và nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là Người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
6	Phạm Như ý				Khối 5- Đông Anh- Hà Nội	30/5/2016	26.4.2018	
7	Nguyễn Trọng Tốt		Chủ tịch HĐQT	034065002627 23/5/2016 Cục CS	Khu 1a Cao Thắng, Hà Long, Q/Ninh	26/4/2018		Bầu tại ĐHĐCĐTN 2018
8	Vũ Thị Xâm				Thái son, thái thụy, Thái Bình	26/4/2018		
9	Bùi Thị Hoa				Khi 1a, P Cao Thắng, TP Hạ Long, Quảng Ninh	26/4/2018		
10	Nguyễn Mai Quỳnh				-Nt-	26/4/2018		
11	Nguyễn Quỳnh Trang				-Nt-	26/4/2018		
12	Nguyễn Thị Chiện				Thái son, thái thụy, Thái Bình	26/4/2018		
13	Nguyễn Thị Huyền				Thái son, thái thụy, Thái Bình	26/4/2018		
14	Phạm Công Hương		TV HĐQT	013376754 9/3/2011 CA Hà Nội	88 Láng Hạ- Đông Đa, Hà Nội	26/4/2018		Bầu tại ĐHĐCĐTN 2018
15	Đào Kim Dương				88 Láng Hạ- Đông Đa, Hà Nội	26/4/2018		
16	Phạm Hoàng Phương				88 Láng Hạ- Đông Đa, Hà Nội	26/4/2018		
47	Phạm Phương Linh				88 Láng Hạ- Đông Đa, Hà Nội	26/4/2018		

tt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số giấy Người sở hữu, ngày và nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là Người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
18	Phạm Công Ấu				Ngô Quyền, Thanh Miện, Hải Dương	26/4/2018		
19	Nguyễn Thị My				-Nt-	26/4/2018		
20	Phạm Công Tuấn				-Nt-	26/4/2018		
21	Phạm Thị Hương				-Nt-	26/4/2018		
22	Phạm Đức Hạnh				-Nt-	26/4/2018		
23	Phạm Thị Hiền				Đoàn Tùng, Thanh Miện, Hải Dương	26/4/2018		
24	Phạm Thị Hiền				Quyên, Thanh Miện, Hải Dương	26/4/2018		
25	Trần Mạnh Cường		Giám đốc TVHĐQT	100576247 19/6/2013 CA Q/Ninh	Khu 4- P Hà Lâm -TP hạ Long, Quảng Ninh	28.1.2008		
26	Trần Đình Thi				-Nt-	28.1.2008		
27	Nguyễn Thị Lâm				-Nt-	28.1.2008		
28	Phạm Thị Thu Huyền			100721869 15/5/1998 Q/Ninh	-Nt-	28.1.2008		
29	Trần Duy Long				-Nt-	28.1.2008		
30	Trần Minh An				-Nt-	28.1.2008		
31	Trần Nam Trung				Trung Vương-Uông Bí, Q/Ninh	28.1.2008		
32	Vũ Ngọc Thắng		Phó GD TVHĐQT	100721152 10/12/2009 CA Q/Ninh	Yết Kiêu, Hạ Long, Q/Ninh	24.4.2013		
33	Vũ Hữu Hợp				-Nt-	24.4.2013		
34	Nguyễn Thị Măng				-Nt-	24.4.2013		

tt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số giấy Người sở hữu, ngày và nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là Người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
35	Nguyễn Thị Hằng				-Nt-	24.4.2013		
36	Vũ Minh Đức				-Nt-	24.4.2013		
37	Vũ Minh Đạt				-Nt-	24.4.2013		
38	Đình Trung Kiên		Phó GD	100742405 03/6/2006 CA Q/Ninh	P. Bãi Cháy-TP Hạ Long-Quảng Ninh	04/5/2016		
39	Đình Hữu Phi				Đại yên-Hạ Long-Quảng Ninh	04/5/2016		
40	Đào Thị Lan				-Nt-	04/5/2016		
41	Lý Kim Thoa				P. Bãi Cháy-TP Hạ Long-Quảng Ninh	04/5/2016		
41	Đình Trung Hiếu				-Nt-	04/5/2016		
43	Đình Thị Hương Quỳnh				Đại Yên-TP Hạ Long-Quảng Ninh	04/5/2016		
44	Đình Quỳnh Trang				-Nt-	04/5/2016		
45	Vũ Xuân Đức Long				-Nt-	04/5/2016		
46	Vũ Thị Minh Dung				K6. P Cao Thắng, Hạ Long, Q/Ninh	04/5/2016		
47	Trương Ngọc Linh		Phó GD TVHĐQT	100650427 10/1/1993 Q/Ninh	P. Yết Kieu, Hạ Long, Q/Ninh	28/1/2008		
48	Trương Văn Trung				Thắng Thủy, Vĩnh Bảo, Hải Phòng	28/1/2008	6/3/2018	chết

tt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số giấy Người sở hữu, ngày và nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là Người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
49	Nguyễn Thị Việt				-Nt-	28/1/2008		
50	Trương Mạnh Hải				-Nt-	4/8/2012		
51	Trương Mạnh Cường				-Nt-	3/5/2014		
52	Trương Văn Chính		Quản đốc	31054045 1/4/1996 Q/Ninh	K5, P. Hà Trung, TP Hạ Long, Q/Ninh	28/1/2008		
53	Nguyễn Văn Sơn		Phó GD	100556499 3/6/2006 Q/Ninh	P. Trần Hưng Đạo, Hạ Long, Q/Ninh	28/1/2008		
54	Văn Thị Nguyệt				Khu 1, Trần Hưng Đạo, TP Hạ Long, Quảng Ninh	28/1/2008		
55	Đào Thị Hà				-Nt-	28/1/2016		
56	Nguyễn Sơn Tùng				-Nt-	28/1/2008		
57	Nguyễn Sơn Bách				-Nt-	28/1/2008		
58	Nguyễn Văn Thành				Hồng Hải, TP Hạ Long, Quảng Ninh	28/1/2008		
59	Cao Việt Phương		Phó GD	100729452 19/3/2003 Q/Ninh	P, Hồng Gai-Hạ Long-Quảng Ninh	28/1/2008		
60	Cao Bá Ái			100011217 3/6/2006 CA Q/Ninh	Khu II, Yết Kiêu - Hạ Long-Quảng Ninh	28/1/2008		
61	Nguyễn Ngọc Lan				-Nt-	28/1/2008		
62	Lê Thị Thủy Linh				P, Hồng Gai-Hạ Long-Quảng Ninh	28/1/2008		
63	Cao Lê Thu Hương				P. Hồng Gai, Hạ Long, Q/Ninh	28/1/2008		
64	Cao Lê Phương				-Nt-	28/1/2008		

tt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số giấy Người sở hữu, ngày và nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là Người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
	Trình							
65	Cao Việt Linh				-Nt-	28/1/2008		
66	Bùi Hữu Đăng		Trưởng ban KS	100968993 24/3/2011 Q/Ninh	Khu 9, P. Hồng Hà, TP Hạ Long, Quảng Ninh	21/4/2016		
67	Nguyễn Thị Phương Hằng				-Nt-	21/4/2016		
68	Bùi Thị Thanh Huyền				203 C6, P. Khương Thượng, Đống Đa, Hà Nội	21/4/2016		
69	Bùi Thị Thu Hoài				205-D1, Thành Công, Ba Đình, Hà Nội	21/4/2016		
70	Bùi Hữu Đồng				Đông Hải, Quỳnh Phụ, Thái Bình	21/4/2016		
71	Bùi Thị Cúc				-Nt-	21/4/2016		
72	Bùi Thị Tân				-Nt-	21/4/2016		
73	Vũ Thị Minh Thanh		Kế toán trưởng	100756234 24/12/2012 Q/Ninh	P. Cao Thắng, Hạ Long, Quảng Ninh	04/5/2016		
74	Vũ Đình Thịnh				K3, P Hồng Gai, Hạ Long, Q/Ninh	04/5/2016		
75	Vũ Thị Thuý				-NT-	04/5/2016		
76	Vũ Xuân Thuộc				P. Cao Thắng- TP Hạ Long – Quảng Ninh	04/5/2016		
77	Vũ Thị Hoài Phúc				-Nt-	04/5/2016		

tt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số giấy Người sở hữu, ngày và nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là Người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
78	Trịnh Xuân Khoa		TV BKS	101145761 22/9/2008 Q/Ninh	P. Hà Lâm, Hạ Long, Q/Ninh	24/4/2013		
79	Trịnh Xuân Điềm				Hiệp cát, Nam Sách-Hải Dương	24/4/2013		
80	Lê Thị Dung				-Nt-	24/4/2013		
81	Nguyễn Thị Hạnh				Khu II, P. Hà Lâm. TP Hạ Long, Quảng Ninh	24/4/2013		
82	Trịnh Trường Phúc				-Nt-	24/4/2013		
83	Trịnh Thị Thơ				Số 34, P. Nhị Châu-TP Hà Dương	24/4/2013		
84	Dương Minh Hòa		TV.BKS	101041378 6/6/2011 Q/Ninh	P. Hồng Hà, TP Hạ Long, Q/Ninh	25/4/2017	26/4/2018	Hết nhiệm kỳ
85	Hoàng Thị Phương Hoa				P. Hồng Hà, TP Hạ Long, Q/Ninh	25/4/2017	26/4/2018	
86	Dương Hoàng Khánh				P. Hồng Hà, TP Hạ Long, Q/Ninh	25/4/2017	26/4/2018	
87	Dương Hoàng Long				-Nt-	25/4/2017	26/4/2018	
88	Dương Văn Quân				Từ Liêm, Hà Nội	25/4/2017	26/4/2018	
89	Dương Thị Nam				P. Hà Lâm, Hạ Long, Q/Ninh	25/4/2017	26/4/2018	
90	Dương Thị Bắc				-Nt-	25/4/2017	26/4/2018	

tt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số giấy Người sở hữu, ngày và nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là Người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
91	Dương Văn Giang				P. Cao Thắng, Hạ Long, Q/Ninh	25/4/2017	26/4/2018	
92	Dương Thị Duyên				-Nt-	25/4/2017	26/4/2018	
93	Dương Thị Hải				P. Hà Lâm, Hạ Long, Q/Ninh	25/4/2017	26/4/2018	
94	Dương Quỳnh Hoa				P. Cao Thắng, Hạ Long, Q/Ninh	25/4/2017	26/4/2018	
95	Trần Thị Ngạn		TV. BKS	030175003761 26/10/2017 Cục CS	K4- P, Hồng Hà, Hạ Long, Q/Ninh	26.4.2018		Bầu mới tại ĐHĐCĐTN 2018
96	Dương Thị Hòa				Ngô Quyền, Thanh Miện, Hải Dương	26.4.2018		
97	Nguyễn Như Quỳnh				Xuân Sơn, Đông Triều, Q/Ninh	26.4.2018		
98	Nguyễn Sơn Tùng				K4- P, Hồng Hà, Hạ Long, Q/Ninh	26.4.2018		
99	Trần Thị Hiền				-Nt-	26.4.2018		
100	Trần Văn Khiêm				Công ty than Nam Mẫu, Uông Bí, Quảng Ninh	26.4.2018		
101	Trần Thị Huế				Phố Mới, Lào Cai	26.4.2018		
102	Trần Thị Hạnh				175 Đội Cán, Hà Nội	26.4.2018		
103	Trần Văn Khiên				Mình Khai, Vĩnh Tuy, Hà Nội	26.4.2018		

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

tt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết, quyết định của ĐH hoặc của HĐQT	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú
<i>Không</i>								

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát

tt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại Công ty niêm yết	Số CMT/HC, ngày cấp	Địa chỉ	Tên Cty con do Cty niêm yết nắm quyền KS	Thời điểm giao dịch	Số lượng, tỷ lệ nắm CP sau khi GD	Ghi chú
<i>Không</i>									

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác

4.1- Giao dịch giữa Công ty với công ty thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian 03 năm trở lại đây (tính đến thời điểm lập báo cáo).

(không)

4.2 - Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành.

(không)

4.3- Giao dịch khác của Công ty (nếu có) mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành.

(không)

VI. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

1. Danh sách người nội bộ và người liên quan của Công ty

tt	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán	Chức vụ tại Cty nếu có	Số CMTND, ngày và nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
1	Nguyễn Trọng Tốt		Chủ tịch HĐQT	034065002627 23/5/2016 CA Q/Ninh	Khu 1A- P. Cao Thắng, Hạ Long, Q/Ninh	18860238	74,21	Đại diện cổ đông Tập đoàn TKV
2	Phạm Công Hương		TV HĐQT	013376754 9/3/2011 CA Hà Nội	88- Láng Hạ - Hà Nội	18 208	0,0716	
3	Trần Mạnh Cường		GD TV HĐQT	100576247 19/6/2013 CA Q/Ninh	P. Hà Lâm, Hạ Long, Q/Ninh	3101	0,0122	
4	Vũ Ngọc Thắng		P.GD TV HĐQT	100721152 10/12/2009 CA Q/Ninh	P. Yết Kiêu, Hạ Long, Quảng Ninh	1421	0,0055	
5	Trương Ngọc Linh		PGD TV HĐQT	100650427 10/1/1993 CA Q/Ninh	-Nt-	961	0,0037	
6	Đinh Trung Kiên		Phó GD	100742405 03/6/2006, CA Q/Ninh	P. Bãi Cháy- TP Hạ Long- Quảng Ninh	500	0,0016	
7	Nguyễn Văn Sơn		Phó GD	100556499 3/6/2006 CA Q/Ninh	P. Trần Hưng Đạo, Hạ Long, Quảng Ninh	4341	0,0170	
8	Cao Việt Phương		Phó GD	100729452 19/3/2003 Q/Ninh	P, Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh	1239	0,0048	
9	Bùi Hữu Đăng		Trưởng ban KS	100968993 24/3/2011 Q/Ninh	P. Hồng Hà, TP Hạ Long, Quảng Ninh	0	0	
10	Trịnh Xuân Khoa		TVBKS	101145761 22/9/2008 Q/Ninh	P. Hà Lâm, Hạ Long, Quảng Ninh	411	0,0016	
11	Trần Thị Ngạn		TVBKS	030175003671 26/10/2017 Cục CS	Khu 4 Hồng Hà, Hạ Long, Q/ Ninh	0	0	
12	Vũ Thị Minh Thanh		Kế toán trưởng	100756234 24/12/2012 Q/Ninh	P. Cao Thắng, Hạ Long, Quảng Ninh	1 621	0,0056	
13	Vũ Thị Xâm			0	Thái sơn, thái thụ, Thái Bình	0	0	Mẹ ông Tốt (1)
14	Bùi Thị Hoa			034171003584 27.12.2016 Cục CS	Khu 1A, P Cao Thắng. Hạ Long, Q/Ninh	0	0	Vợ ông Tốt (1)
15	Nguyễn Mai Quỳnh			101246374 17.11.2011 CA Q/Ninh	-Nt-	0	0	Con ông Tốt (1)
16	Nguyễn Quỳnh Trang			022302000187 27.12.2016 Cục CS	-Nt-	0	0	Con ông Tốt (1)

tt	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán	Chức vụ tại Cty nếu có	Số CMTND, ngày và nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
17	Nguyễn Thị Chiện			034154003361 5.1.2017 Cục CS	Thái Sơn, Thái Thụy, Thái Bình	0	0	Chị ông Tốt (1)
18	Nguyễn Thị Huyền			034162003814 Cục CS	-Nt-	0	0	Chị ông Tốt (1)
19	Đào Kim Dương			13155433 14/3/2009 CA Hà Nội	88 Láng Hạ, Đống Đa-HN	0	0	Vợ ông Hương (2)
20	Phạm Hoàng Phương			13155432 14/3/2010 CA Hà Nội	88 Láng Hạ, Đống Đa-HN	0	0	Con ông Hương (2)
21	Phạm Phương Linh			13636129 25/4/2013 CA Hà Nội	88 Láng Hạ, Đống Đa-HN	0	0	Con ông Hương (2)
22	Phạm Công Ấu			140695189 24/9/2012 CA Hải Dương	Ngô Quyền, Thanh Miện- Hải Dương	0	0	Bố ông Hương (2)
23	Nguyễn Thị My			142881429 24/9/2012 CA Hải Dương	-Nt-	0	0	Mẹ ông Hương (2)
24	Phạm Công Tuấn			230275748 22/12/2003 CA Gia Lai	-Nt-	0	0	Anh ông Hương (2)
25	Phạm Thị Hương			141162693 18/6/2011 CA Hải Dương	-Nt-	0	0	Em ông Hương (2)
26	Phạm Đức Hạnh			230803812 29/5/2006 CA Gia Lai	-Nt-	0	0	Em ông Hương (2)
27	Phạm Thị Hiền			141555090 5/4/2008 CA Hải Dương	Đoàn Tùng, Thanh Miện, Hải Dương	0	0	Em ông Hương (2)
28	Phạm Thị Hiền			141731990 26/5/2008 CA Hải Dương	Ngô Quyền, Thanh Miện- Hải Dương	0	0	Em ông Hương (2)
29	Trần Đình Thi			0	Khu 4- P Hà Lâm -TP hạ Long, Quảng Ninh	0	0	Bố ông Cường (3)
30	Nguyễn Thị Lâm			0	-Nt-	0	0	Mẹ ông Cường (3)
31	Phạm Thị Thu Huyền			100721869 15/5/1998 Q/Ninh	-Nt-	191	0,0007	Vợ ông Cường (3)
32	Trần Duy Long			0	-Nt-	0	0	Con ông Cường (3)
33	Trần Minh An			0	-Nt-	0	0	Con ông Cường (3)
34	Trần Nam Trung		Phó Quản đốc	0	Cty CP Than Hà Lâm	0	0	Em ông Cường (3)

tt	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán	Chức vụ tại Cty nếu có	Số CMTND, ngày và nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
			VTGD					
35	Trần Thị Thu Thủy			0	Khu II, p. Trưng Vương, Uông Bí, Q/Ninh	0	0	Em ông Cường (3)
36	Vũ Hữu Hợp			100045526 16/5/1978 CA Q/Ninh	Khu I. P. Yết kiêu, Hạ Long, Q/Ninh	0	0	Bố ông Thắng (4)
37	Nguyễn Thị Mãng			100421287 5/6/1997 CA Q/Ninh	-Nt-	0	0	Me ông Thắng (4)
38	Nguyễn Thị Hằng			100713109 15/7/2011 CA Q/Ninh	-Nt-	0	0	Vợ ông Thắng (4)
39	Vũ Minh Đức			0	-Nt-	0	0	Con ông Thắng (4)
40	Vũ Minh Đạt			0	-Nt-	0	0	Con ông Thắng (4)
41	Nguyễn Thị Việt			0	-Nt-	0	0	Mẹ ông Linh (5)
42	Trịnh Thị Hằng			111840843 31/1/2008 CA Hà Tây	Khu 6, Yết kiêu, Hạ Long, Quảng Ninh	0	0	Vợ ông Linh (5)
43	Trương Mạnh Hải			0	-Nt-	0	0	Con ông Linh (5)
44	Trương Mạnh Cường			0	-Nt-	0	0	Con ông Linh (5)
45	Trương Văn Chính			31054045 1/4/1996 CA Q/Ninh	K5, P Hà Trung, Hạ Long, Q/Ninh	491	0,0019	Em ông Linh (5)
46	Đình Hữu Phi			100742404 12/11/2010 CA Q/Ninh	Đại yên- Hạ Long- Quảng Ninh	0	0	Bố ông Kiên (6)
47	Đào Thị Lan			100247170 23/10/2012 CA Q/Ninh	-Nt-	0	0	Mẹ ông Kiên (6)
48	Lý Kim Thoa			100779331 15/11/2014 CA Q/Ninh	P. Bãi Cháy- TP Hạ Long- Quảng Ninh	0	0	Vợ ông Kiên (6)
49	Đình Trung Hiếu				-Nt-	0	0	Con ông Kiên (6)
50	Đình Thị Hương Quỳnh			100777530 21/4/2015 CA Q/Ninh	Đại Yên-TP Hạ Long- Quảng Ninh	0	0	Em ông Kiên (6)
51	Đình Quỳnh Trang			101146637 1/3/2012 CA Q/Ninh	-Nt-	0	0	Em ông Kiên (6)
52	Văn Thị Nguyệt			0	Khu I, Trần Hưng Đạo, TP hạ Long, Quảng Ninh	0	0	Mẹ ông Sơn (7)
53	Đào Thị Hà			100673919 12/4/2007	-Nt-	0	0	Vợ ông Sơn (7)

tt	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán	Chức vụ tại Cty nếu có	Số CMTND, ngày và nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
				CA Q/Ninh				
54	Nguyễn Sơn Tùng			0	-Nt-	0	0	Con ông Sơn (7)
55	Nguyễn Sơn Bách			0	-Nt-	0	0	Con ông Sơn (7)
56	Nguyễn Văn Thành			100033246 1/5/2006	Hồng Hải, TP Hạ Long, Quảng Ninh	0	0	Anh ông Sơn (7)
57	Cao Bá Ái			100011217 3/6/2006 CA Q/Ninh	Khu II, Yết Kiêu - Hạ Long- Quảng Ninh	3 561	0,0140	Bố ông Phương
58	Nguyễn Ngọc Lan			101257822 20/8/2003 CA Q/Ninh	-Nt-	0	0	Mẹ ông Phương (8)
59	Lê Thị Thùy Linh			101089985 15/10/2007 CA Q/Ninh	P. Hạ Long- TP. Hạ Long- Quảng Ninh	0	0	Vợ ông Phương (8)
60	Cao Lê Thu Hương			0	-Nt-	0	0	Con ông Phương (8)
61	Cao Lê Phương Trinh			0	-Nt-	0	0	Con ông Phương
62	Cao Việt Linh			0	-Nt-	0	0	Em ông Phương (8)
63	Nguyễn Thị Phương Hằng			100347213 29/4/2006 CA Q/Ninh	-Nt-	0	0	Vợ ông Đăng (9)
64	Bùi Thị Thanh Huyền			013234063 12/9/2009 CA H/Nội	203 C6, P. Khương Thượng, Đống Đa, Hà Nội	0	0	Con ông Đăng (9)
65	Bùi Thị Thu Hoài			0	205-D1, Thành Công, Ba Đình, Hà Nội	0	0	Con ông Đăng (9)
66	Bùi Hữu Đồng			150808634 7/7/2011 CA T. Bình	Đông Hải, Quỳnh Phụ, Thái Bình	0	0	Anh ông Đăng (9)
67	Bùi Thị Cúc			150595787 9/5/2010 CA T/Bình	-Nt-	0	0	Em ông Đăng (9)
68	Bùi Thị Tân			151013860 11/1/1987 CA T/Bình	-Nt-	0	0	Em ông Đăng (9)
69	Trịnh Xuân Diễm			0300550000294 22/10/2015 Tổng cục CS	Hiệp cát, Nam Sách- Hải Dương	0	0	Bố ông Khoa (10)
70	Lê Thị Dung			140506150 29/5/2014 CA Hải Dương	-Nt-	0	0	Mẹ ông Khoa (10)
71	Nguyễn Thị Hạnh			100797059 01/1/2015 CA Q/Ninh	Khu II, P.Hà Lâm.TP Hạ Long, Quảng Ninh	0	0	Vợ ông Khoa (10)

tt	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán	Chức vụ tại Cty nếu có	Số CMTND, ngày và nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
72	Trịnh Trường Phúc			0	-Nt-	0	0	Con ông Khoa (10)
73	Trịnh Thị Thơ			141868990 5/9/2006 CA Hải Dương	Số 34, P. Nhi Châu-TP Hà Dương	0	0	Em ông Khoa (10)
74	Dương Thị Hòa			0	Ngô Quyền, Thanh Miện, Hải Dương	0	0	Mẹ bà Ngân (11)
75	Nguyễn Như Quỳnh			02207500162 20/6/2017 CA Q/Ninh	Xuân Sơn, Đông Triều, Quảng Ninh	0	0	Chồng bà Ngân (11)
76	Nguyễn Sơn Tùng			0	Khu4, Hồng Hà, Hạ Long, Q/Ninh	0	0	Con bà Ngân (11)
77	Trần Thị Hiền			030170001666 6/12/2016 CA Q/Ninh	-Nt-	0	0	Chị bà Ngân (11)
78	Trần Văn Khiêm			030064001285 1/8/2016 CA Q/Ninh	Công ty than Nam Mẫu, Uông Bí, Quảng Ninh	0	0	Anh bà Ngân (11)
79	Trần Thị Huệ			063023580 23/3/2012 CA Lào Cai	Phố Mới, Lào Cai	0	0	Chị bà Ngân (11)
80	Trần Thị Hạnh			030172001209 28/6/2016 CA Hà Nội	175 Đội Cán, Hà Nội	0	0	Chị bà Ngân (11)
81	Trần Văn Khiên			30080000070 14/5/2016 CA Hà Nội	Minh Khai, Vĩnh Tuy, Hà Nội	0	0	Em bà Ngân (11)
82	Vũ Đình Thịnh			100039917 15/3/2006 CA Q/Ninh	K3, p Hồng gai, Hạ Long, Q/Ninh	0	0	Bố bà Thanh (12)
83	Vũ Thị Thuý			160702438 28/8/2014 CA Nam Định	-Nt-	0	0	Mẹ bà Thanh (12)
84	Vũ Xuân Thuộc			100056099 13/6/2015 CA Q/Ninh	K2, Cao Thắng, Hạ Long, Q/Ninh	0	0	Chồng bà Thanh (12)
85	Vũ Thị Hoài Phúc			0	-Nt-	0	0	Con bà Thanh (12)
86	Vũ Xuân Đức Long			0	-Nt-	0	0	Con bà Thanh (12)
87	Vũ Thị Minh Dung			101220349 4/6/2011	K6, Cao Thắng, Hạ Long, Quảng Ninh	0	0	Em bà Thanh (12)

2. Giao dịch của người nội bộ và người liên quan đối với cổ phiếu của Công ty:

(Không)

tt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
	Không						

VII. CÁC VẤN ĐỀ LƯU Ý KHÁC: (Không)

Nơi nhận:

- Như trên
- THQL (Website);
- Người ủy quyền công bố TT;
- Lưu T.Ký.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Trọng Tốt